

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (...0 điểm)**

**Câu 1.** Cho nguyên tố P ( $Z=15$ ).....

**A.** **B.** **C.** **D.**

**Câu 2.** Cho nguyên tố P ( $Z=15$ ).....

**A.** **B.** **C.** **D.**

**(ĐỐI VỚI ĐỀ THI TỪ 2 TRANG TRỞ LÊN)**

**B. PHẦN TỰ LUẬN (...0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Cho nguyên tố P ( $Z=15$ ).

- Xác định vị trí của P (số thứ tự, chu kì, nhóm) trong bảng tuần hoàn.
- Công thức oxit cao nhất của P.
- So sánh tính chất của P với S ( $Z=16$ ) và Si ( $Z=14$ ).

**Câu 2 (1,0 điểm):** Cho 18,8 gam một oxit kim loại M nhóm IA tác dụng vừa đủ với 250ml

----- HẾT -----

*Học sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm*

Họ và tên học sinh:..... Số báo danh:.....

(Nếu đề trắc nghiệm hoàn toàn thì bỏ các đề mục A, B)

**Lưu ý: phải có phần đánh số trang ‘Trang 1/2-Mã đề 001’ ở phần footer**

## MỘT SỐ QUY ĐỊNH TRÌNH BÀY VĂN BẢN

- Đề thi được trình bày gọn trong trang giấy A4 (1 trang, 2 trang, 3 trang, 4 trang,...). Nếu qua 1 phần trang thứ 3, thứ 5 thì cố gắng rút còn 2 trang và 4 trang.
- Định dạng trang giấy là A4; lề trái, phải, trên, dưới 2cm. Nếu cần phải rút trang có thể chọn lề trên, dưới là 1,5cm.
- Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, nếu cần phải rút trang có thể chọn 12,5.
- Giảm dòng chọn chế độ 'single', giảm đoạn chọn before là 0 pt và after là 0 pt.
- Trước dấu chấm, dấu phẩy, sau dấu ngoặc đơn mở, trước dấu ngoặc đơn đóng,... không có khoảng trắng.